

Bản án số: **284/2021/HSST**

Ngày: **21 – 12 - 2021**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Đình Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Khanh**

Bà Lưu Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 288/2021/TLST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/2021/QĐXXST-HS ngày 06/12/2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRUNG D, sinh năm 1979; Giới tính: Nam; HKTT: tổ 10 phường Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Chỗ ở: Tổ 14 phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 4/12; Con ông: Nguyễn Tiến T (chết); Con bà: Trần Thị D; Vợ: Nguyễn Thị H; có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 336 ngày 28/5/2021 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội lập và địa phương cung cấp bị cáo có 02 tiền án:

- Bản án HSST số 203 ngày 18/6/2004, TAND quận Hai Bà Trưng xử 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 530.000 đồng). Theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015, bị cáo đã được xóa án tích.

- Bản án HSST số 468 ngày 08/12/2009, TAND quận Hai Bà Trưng xử 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã nộp án phí HSST 200.000 đồng ngày 21/01/2010. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2011. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 18/5/2021, hiện đang bị Tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19h55' ngày 18/5/2021, tổ công tác Công an phường Ngọc Thụy phối hợp cùng Đội CSĐT tội phạm về Ma túy - Công an quận Long Biên tiến hành kiểm tra hành chính tại số 1** ngõ 264 tổ 14 phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội, tại tầng 1 có chị Nguyễn Thị Th (SN: 1979, HKTT: Tam Đa, Sơn Dương, Tuyên Quang) và anh Lê Quang H (SN: 2001, HKTT: Phú Lương, Sơn Dương, Tuyên Quang), tại phòng ngủ trong cùng tầng 2 có Nguyễn Trung D. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong phòng ngủ trong cùng tầng 2:

- Trên mặt chiếc đệm có 03 túi nilong màu đen bên trong là lớp giấy bạc màu trắng chứa tinh thể màu trắng
- Trong cạnh dưới tủ quần áo có 01 gói nilong màu trắng chứa chất dẻo màu đen; 01 túi nilong chứa chất bột màu trắng; 01 cân điện tử
- Trong túi quần bò sau bên trái D đang mặc có 08 gói nilong màu đen bên trong là lớp giấy bạc chứa chất bột màu trắng; 03 gói nilong màu trắng bên trong là lớp giấy bạc chứa chất bột màu trắng

Tại chỗ, Nguyễn Trung D khai nhận số tang vật cơ quan công kiểm tra, phát hiện trên là ma túy các loại D mua về để bán cho các đối tượng nghiện ma túy kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản quả tang, thu giữ tang vật và đưa D về trụ sở làm việc.

Tang vật thu giữ:

- 03 túi nilong chứa tinh thể màu trắng;
- 08 gói nilong màu đen bên trong là lớp giấy bạc chứa chất bột màu trắng;
- 03 gói nilong màu trắng bên trong là lớp giấy bạc chứa chất bột màu trắng;
- 01 túi nilong chứa chất bột màu trắng;
- 01 gói nilong màu trắng chứa chất dẻo màu đen;
- 01 cân điện tử mặt dưới màu đen, mặt trên màu trắng;
- 01 dao lam;

- 05 mảnh túi nilong màu đen;
- 07 mảnh giấy màu bạc

Tại Kết luận giám định số 4193 ngày 25/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 6,741 gam.
- Chất bột màu trắng bên trong 08 gói giấy bạc ngoài được gói nilong màu đen và 03 gói giấy bạc ngoài được gói nilong màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 2,166 gam.
- Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Heroine, khối lượng 12,408 gam.
- Chất dẻo màu đen bên trong 01 gói nilong là Thuốc phiện, khối lượng 1,298 gam.
- 01 cân điện tử và 01 lưỡi dao lam có dính ma túy loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, ban đầu Nguyễn Trung D khai nhận:

Do bản thân nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên ngày 11/5/2021, D bắt xe khách đến khu vực huyện Mường Tè, Lai Châu để mua ma túy về bán cho các đối tượng nghiện ma túy kiếm lời. Tại đây, D gặp và mua của 01 người đàn ông người dân tộc không quen biết 03 túi ma túy Heroine, 01 túi ma túy đá và 01 gói nilong thuốc phiện với giá 8.000.000 đồng. Sau đó D mang số ma túy này về nhà tại số 1** ngõ 264 phường Ngọc Thụy chia nhỏ cất giấu tại các vị trí khác nhau trong phòng ngủ trong cùng tầng 2. Đối với ma túy Heroine, D sử dụng 01 dao lam, 01 cân điện tử và các túi nilong, giấy bạc chia ma túy thành các gói giấy nhỏ để mang đến các công trường xây dựng bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời, số ma túy Heroine còn lại chưa bán được D vẫn cất giấu trong phòng ngủ trong cùng tầng 2. Đối với ma túy đá và thuốc phiện, D tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 20h00' ngày 18/5/2021, cơ quan công an kiểm tra, phát hiện thu giữ số ma túy trên.

Đến nay Nguyễn Trung D thay đổi lời khai: Toàn bộ số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được của D là để sử dụng cho bản thân, việc D dùng dao lam, cân điện tử và các túi nilong, túi giấy bạc chia ma túy Heroine thành các gói giấy nhỏ để sử dụng dần. Việc thay đổi lời khai của D là do các lời khai trước D không tinh táo.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không làm rõ được các lần bán ma túy của Nguyễn Trung D, không xác định được địa điểm bán và các đối tượng mua ma túy. Ngoài lời khai nhận tội ban đầu của Nguyễn Trung D, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy của D. Đến nay, D thay đổi lời khai tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Cơ quan CSĐT - Công an quận Long Biên thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Trung D, nay về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 2 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

Tại cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Quang H khai: Chị Th là bạn gái của Nguyễn Trung D, anh H là con trai của chị Th. Chị Th và anh H chuyển về sống chung với D từ năm 2019. Quá trình chung sống, chị Th ở tại phòng ngủ tầng 2, anh H ở tại phòng ngủ tầng 1, còn D ở tại phòng ngủ trong cùng tầng 2. Việc D tàng trữ trái phép chất ma túy chị Th, anh H không biết. Phòng ngủ của D chỉ có D có chìa khóa ra vào, chị Th và anh H không vào được. Lời khai của chị Th và anh H phù hợp với lời khai của Nguyễn Trung D. Do đó, cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Nguyễn Thị Th và Lê Quang H.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Trung D, D khai không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu. Do đó, cơ quan điều tra không đủ cơ sở điều tra làm rõ đối tượng bán ma túy cho D.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên.

Bản cáo trạng số 289/CT - VKS ngày 29/11/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung D về tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung D đã đủ yếu tố cấu thành tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** theo điểm nkhoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng điểm nkhoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 ; Điều 106 BLTTHS 2015.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung D mức án 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 6,741 gam Methamphetamine; 14,574 gam Heroine; 1,298 gam Thuốc phiện và 01 cân điện tử mặt dưới màu đen mặt trên màu trắng và 01 lưỡi dao lam có dính Heroine và 05 mảnh túi nilon màu đen, 07 gói giấy bạc.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19h55' ngày 18/5/2021, tại số 1** ngõ 264 tổ 14 phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội, Nguyễn Trung D có hành vi tàng trữ 14,574 gam ma túy Heroine, 6,741 gam ma túy Methamphetamine và 1,298 gam thuốc phiện mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Ngọc Thụy phối hợp cùng Đội CSĐT tội phạm về Ma túy - Công an quận Long Biên bắt quả tang cùng tang vật.

2. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung D đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm nkhoản 2 Điều

249 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

3. Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Xét nhân thân bị cáo có 02 tiền án: Bản án HSST số 203 ngày 18/6/2004, TAND quận Hai Bà Trưng xử 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 530.000 đồng). Theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015, bị cáo đã được xóa án tích.

- Bản án HSST số 468 ngày 08/12/2009, TAND quận Hai Bà Trưng xử 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã nộp án phí HSST 200.000 đồng ngày 21/01/2010. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2011. Bị cáo đã được xóa án tích. Theo luật định, 02 tiền án trên của bị cáo đã được xóa nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện với khối lượng các loại ma túy bị cáo tàng trữ lớn 14,574 gam Heroine; 6,741 gam Methamphetamine và 1,298 gam thuốc phiện và bị cáo có nhân thân xấu, hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

4. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

5. Về hình phạt bổ sung như phạt tiền: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đại diện VKS đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

6. Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch thu, tiêu hủy 6,741 gam Methamphetamine; 14,574 gam Heroine; 1,298 gam Thuốc phiện và 01 cân điện tử mặt dưới màu đen mặt trên màu trắng và 01 lưỡi dao lam có dính Heroine và 05 mảnh túi nilon màu đen, 07 gói giấy bạc.

(Có tại kho Công an quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/5/2021)

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng có phần phù hợp với nhận định của HĐXX.

7. Các vấn đề khác:

- Đối với lời khai ban đầu của bị cáo D khai khối lượng ma túy công an đã thu giữ, mục đích chia nhỏ thành các gói giấy nhỏ để mang đến các công trường xây dựng để bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Sau đó bị cáo D thay đổi lời khai toàn bộ số ma túy công an thu giữ của D là để sử dụng cho bản thân. Việc bị cáo D dùng dao lam, cân điện tử và các túi nilon, túi giấy bạc chia ma túy Heroine thành các gói nhỏ để sử dụng dần. Quá trình điều tra không làm rõ được địa điểm bán, các đối tượng mua ma túy. Ngoài lời khai nhận tội ban đầu của bị cáo D thì không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh hành vi mua bán ma túy của bị cáo nên cơ quan điều tra truy tố đã khởi tố và truy tố bị cáo D về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Trung D, bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu. Do đó, cơ quan điều tra không đủ cơ sở điều tra làm rõ đối tượng bán ma túy cho bị cáo D là có căn cứ.

8. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

9. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm nkhoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung D 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/5/2021.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Cho tịch thu, tiêu hủy 6,741 gam Methamphetamine; 14,574 gam Heroine; 1,298 gam Thuốc phiện và 01 cân điện tử mặt dưới màu đen mặt trên màu trắng và 01 lưỡi dao lam có dính Heroine và 05 mảnh túi nilon màu đen, 07 gói giấy bạc.

(Có tại kho Công an quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/5/2021)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4 . Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- CC Thi hành án DS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Đình Hùng